

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2013

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

1. Hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên:

a) Diện tích gieo cấy lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;

d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

Căn cứ mức hỗ trợ quy định nêu trên và mức độ thiệt hại của từng loại cây trồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

a) Thiệt hại do thiên tai:

- Gia cầm hỗ trợ từ 10.000 – 20.000 đồng/con;

- Lợn hỗ trợ 750.000 đồng/con;

- Trâu, bò, ngựa hỗ trợ 4.000.000 đồng/con;

- Hươu, nai, cừu, dê hỗ trợ: 2.000.000 đồng/con.

Căn cứ mức hỗ trợ quy định nêu trên và số lượng từng loại gia súc, gia cầm bị thiệt hại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm:

Việc hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm thực hiện theo Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Thông tư số 80/2008/TT-BTC

ngày 18/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đề phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:

a) Diện tích nuôi cá truyền thống bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 – 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 3.000.000 – 7.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích nuôi tôm quảng canh bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 – 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 2.000.000 – 4.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích nuôi tôm sú thâm canh bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 6.000.000 – 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 4.000.000 – 6.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 – 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 10.000.000 – 20.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi ngao bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 40.000.000 – 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 20.000.000 – 40.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi cá tra bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 – 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 10.000.000 – 20.000.000 đồng/ha;

g) Lồng, bè nuôi bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 – 10.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ từ 3.000.000 – 7.000.000 đồng/100m³ lồng.

Căn cứ phương thức, đối tượng nuôi, mật độ thả theo định mức nuôi và thiệt hại thực tế về giống, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định hỗ trợ cụ thể cho các hộ bị thiệt hại theo quy định nêu trên và vận dụng hỗ trợ cho các hộ nuôi loại thủy sản cùng nhóm đối tượng không vượt quá mức hỗ trợ được quy định trên.

4. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản thì mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ bằng tiền được quy đổi theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

Điều 2.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các chính sách hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị

thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được thực hiện kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2012.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN. (350)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



The image shows the official seal of the Ministry of Finance of Vietnam, which is circular and contains the text 'TÀI CHÍNH' at the top and 'BỘ' at the bottom. A handwritten signature in black ink is written over the seal. Below the seal, the name 'Nguyễn Công Nghiệp' is printed in bold black text.